

Tạp chất

Không quá 1 % (Phụ lục 12.11).

Tỷ lệ vụn nát

Qua rây có kích thước mắt rây 3,15 mm: Không quá 5,0 % (Phụ lục 12.12).

Chất chiết được trong dược liệu

Tiến hành theo phương pháp chiết nóng (Phụ lục 12.10).
Không được ít hơn 1,0 % chất chiết được trong *ethanol* 70 % (TT), tính theo dược liệu khô kiệt.
Không được ít hơn 1,0 % chất chiết được trong *nước*, tính theo dược liệu khô kiệt.

Chế biến

Ngọc nữ trắng cắt đoạn: Lấy dược liệu khô, loại bỏ tạp chất, cắt đoạn dài khoảng 5 cm.

Bảo quản

Trong đồ đựng kín, để nơi khô ráo.

Tính vị, quy kinh

Vị ngọt sau đắng.

Công dụng, tác dụng

Trị giun trong đường tiêu hóa; hỗ trợ hạ huyết áp đối với người bệnh bị tăng huyết áp.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng đến 50 g dược liệu khô, dạng thuốc sắc. Dùng lá tươi, lượng thích hợp.

NGỌC TRÚC (Thân rễ)

Polygonati odorati Rhizoma

Uy nhĩ

Thân rễ được làm khô của cây Ngọc trúc [*Polygonatum odoratum* (Mill.) Druce], họ MẠCH MÔN ĐÔNG (Convallariaceae). Thu hoạch vào mùa thu, đào lấy thân rễ, loại bỏ rễ con, rửa sạch, phơi cho héo hoặc đồ qua cho mềm, đem ra lăn và phơi, cứ làm như vậy đến khi không còn lõi cứng hoặc trong mờ thì phơi khô.

Mô tả

Dược liệu hình trụ tròn, hơi dẹt, ít phân nhánh, dài 4 cm đến 18 cm, đường kính 0,3 cm đến 1,6 cm. Mặt ngoài màu trắng hơi vàng hoặc hơi vàng nâu, trong mờ, có vân nhăn dọc và vòng đốt tròn hơi lồi, có vết sẹo của rễ con dạng điểm tròn, màu trắng và vết thân khí sinh dạng đĩa tròn. Chất cứng giòn hoặc hơi mềm, dễ bẻ gãy, mặt bẻ tựa như sừng. Mùi nhẹ, vị hơi ngọt, nhai có cảm giác nhót dính.
Ghi chú: Loại có thân rễ (còn gọi là củ) mắt đều nhau, giống như mắt tre, to hơn ngón tay giữa, dài khoảng 5 cm đến 7 cm, bên ngoài màu trắng hơi vàng ngà, mềm, khi phơi khô nhám có vị ngọt, không mốc mọt là loại tốt.

Vĩ phẫu

Tế bào bản dẹt ở hai đầu, hoặc hình chữ nhật nén dẹt, thành ngoài hơi dày lên, chất như sừng. Nhiều tế bào chứa chất nhầy rải rác trong mô mềm, đường kính 80 μ m đến 140 μ m, có chứa tinh thể calci oxalat hình kim. Rải rác có các bó mạch xếp đối xứng, một vài bó mạch gỗ bao quanh libe.

Độ ẩm

Không quá 16,0 % (Phụ lục 9.6, 2 g, 100 °C - 105 °C, 5 h).

Tro toàn phần

Không quá 3,0 % (Phụ lục 9.8).

Định lượng

Dung dịch chuẩn: Cân chính xác khoảng 60 mg glucose khan (mẫu chuẩn) (đã sấy khô ở 105 °C đến khối lượng không đổi) cho vào bình định mức 100 ml. Hòa tan trong *nước* và pha loãng với cùng dung môi tới vạch, lắc kỹ (1 ml dung dịch chứa 0,6 mg glucose khan).

Lập đường chuẩn: Lấy chính xác 1,0 ml; 1,5 ml; 2,0 ml; 2,5 ml; 3,0 ml dung dịch chuẩn cho vào bình định mức 50 ml riêng biệt, thêm *nước* vừa đủ tới vạch, trộn kỹ. Lấy chính xác lần lượt mỗi 2 ml của từng dung dịch trên cho vào các ống nghiệm có nắp, thêm vào mỗi ống 1 ml *dung dịch phenol* 4 %, lắc kỹ, thêm từ từ 7,0 ml *acid sulfuric* (TT), lắc, giữ trong cách thủy ở 40 °C trong 30 min, rồi làm lạnh trong nước đá khoảng 5 min.

Dung dịch thử: Cân chính xác khoảng 1 g bột dược liệu thô, thêm 100 ml *nước*, đun hồi lưu 1 h, lọc qua bông lấy dịch lọc. Chiết như trên 1 lần nữa. Gộp các dịch lọc, bay hơi bớt dung môi rồi chuyển dịch chiết vào bình định mức 100 ml, pha loãng với *nước* tới vạch, lắc kỹ. Lấy chính xác khoảng 2 ml dung dịch trên, thêm 10 ml *ethanol* 96 % (TT), khuấy và ly tâm lấy tủa, hòa tan tủa vào *nước*, rồi chuyển vào bình định mức 50 ml, pha loãng với cùng dung môi tới vạch. Lấy chính xác khoảng 2 ml dung dịch trên, tiến hành như đã mô tả ở phần Dung dịch chuẩn bắt đầu từ “thêm 1 ml *dung dịch phenol* 4 %”.

Tiến hành: Đo độ hấp thụ các dung dịch chuẩn ở bước sóng 490 nm (Phụ lục 4.1), dùng hỗn hợp dung môi tương ứng làm mẫu trắng. Lập đường chuẩn biểu diễn sự tương quan giữa độ hấp thụ và nồng độ dung dịch. Đo độ hấp thụ dung dịch thử, tính lượng glucose (mg) của mẫu thử dựa vào đường chuẩn đã lập ở trên và tính hàm lượng phần trăm polysacharid.

Hàm lượng polysacharid trong dược liệu không ít hơn 6,0 %, tính theo lượng glucose (C₆H₁₂O₆), tính theo dược liệu khô kiệt.

Chế biến

Ngọc trúc cắt đoạn: Lấy Ngọc trúc khô, loại bỏ tạp chất, rửa sạch, ủ mềm, cắt đoạn ngắn 2 cm đến 3 cm, phơi khô.

Bảo quản

Dược liệu chưa chế biến: Để nơi khô, thoáng mát, tránh mốc, sâu mọt.

Dược liệu đã chế biến: Để trong đồ đựng kín, nơi khô ráo, tránh ẩm mốc, nên dùng trong 3 tháng sau khi chế biến.

Tính vị, quy kinh

Vị ngọt, tính hơi hàn. Vào các kinh phế, vị.

Công năng, chủ trị

Dưỡng âm, nhuận táo, sinh tân, chỉ khát, bổ khí. Chủ trị: Phế vị táo nhiệt do tổn thương phần âm, ho khan, họng khô, miệng khát, đau vùng thượng vị, ợ hơi, có trường hợp ợ chua, khi ngủ khô miệng, âm hư sinh chứng nội nhiệt (tiểu đường) tiêu khát.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 6 g đến 12 g, dạng thuốc sắc, tán bột làm viên hoàn theo yêu cầu của bài thuốc.

Kiêng kỵ

Đờm tích, ứ trệ không nên dùng.

NGOI (Lá)

Solani erianthi Folium

Cà ngoi

Lá được làm khô của cây Ngoi (*Solanum erianthum* D. Don), họ Cà (Solanaceae). Thu hái lá quanh năm, phơi hay sấy khô ở nhiệt độ 50 °C đến 60 °C, có thể dùng tươi.

Mô tả

Lá khô thường bị quăn lại hay gấp nếp, màu xanh xám, có lông mịn nhất là ở phần cuống và lá non. Phiến lá sau khi làm giãn nở có hình thuôn nhọn hay elip, dài 10 cm đến 29 cm, rộng từ 4 cm đến 12 cm. Mùi hắc, khai; vị đắng, cay.

Vĩ phẫu

Vĩ phẫu lá có thiết diện đối xứng qua trục giữa. Cấu tạo gồm có các phần:

Gân lá: Mặt trên hơi lồi, mặt dưới rất lồi. Biểu bì gồm các tế bào hình chữ nhật xếp thành một lớp. Tế bào biểu bì mang lông che chở đa bào hình sao (5 đến 11 tế bào) và lông tiết đầu đa bào (4 đến 6 tế bào), chân đa bào (2 tế bào). Mô dày gồm 5 đến 7 dãy tế bào thành dày. Bó libe-gỗ hình cung xếp giữa gân lá, gồm cung libe bao quanh cung gỗ. Mô mềm gồm các tế bào hình tròn hay nhiều cạnh, thành mỏng, nằm giữa mô dày và bó libe, tế bào chứa tinh thể calci oxalat dạng cát nằm rải rác.

Phiến lá: Biểu bì trên và biểu bì dưới gồm một lớp tế bào mang lông che chở đa bào và lông tiết đa bào. Nằm sát lớp biểu bì trên là mô giậu, cấu tạo bởi các tế bào hình chữ nhật xếp đứng cạnh nhau. Dưới mô giậu là mô mềm cấu tạo bởi các tế bào không đều, thành mỏng.

Bột

Bột có màu xanh xám, rất xốp. Quan sát dưới kính hiển vi thấy: Mảnh biểu bì mang lỗ khí; mảnh mạch xoắn; tinh thể calci oxalat hình cầu gai; lông che chở đa bào; lông tiết chân 2 tế bào, đầu đa bào.

Định tính

Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: Silica gel G.

Dung môi khai triển: Cloroform - methanol (10 : 1).

Dung dịch thử: Lấy 5 g bột dược liệu, thêm 70 ml dung dịch acid acetic 5 %, ngâm qua đêm. Lọc dịch chiết qua giấy lọc. Kiểm tra dịch lọc bằng amoniac (TT) đến pH 9,5 - 10, chiết 3 lần với cloroform (TT), mỗi lần 30 ml. Gộp dịch chiết cloroform, thu hồi dung môi đến cạn, hoà tan cần trong 1 ml methanol (TT) được dung dịch chấm sắc ký.

Dung dịch đối chiếu: Lấy 5 g bột lá Ngoi (mẫu chuẩn), tiến hành chiết như mô tả ở phần Dung dịch thử.

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 10 µl mỗi dung dịch trên. Sau khi triển khai sắc ký, lấy bản mỏng ra để khô trong không khí, phun thuốc thử Dragendorff (TT). Quan sát dưới ánh sáng thường. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có 7 vết chính tương đương về vị trí và cùng màu với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu.

Độ ẩm

Không được quá 13,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 100 °C, 4 h).

Tạp chất

Không được quá 1,0 % (Phụ lục 12.11).

Tỷ lệ vụn nát

Qua rây có kích thước mắt rây 4 mm: Không được quá 5 % (Phụ lục 12.12).

Tro toàn phần

Không được quá 14,0 % (Phụ lục 9.8).

Định lượng

Phương pháp quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (Phụ lục 4.1).

Dung dịch chuẩn gốc: Cân chính xác khoảng 0,05 g solasodin chuẩn, cho vào bình định mức 100 ml, thêm một ít methanol (TT), lắc cho tan hết solasodin, thêm tiếp methanol (TT) đến vạch và lắc đều.

Dung dịch thử gốc: Cân chính xác khoảng 1,0 g bột dược liệu (qua rây 1,25 mm), đun hồi lưu trong cách thủy 3 h với 50 ml dung dịch acid acetic 5 % trong methanol. Để nguội, lọc, rửa bã dược liệu 2 lần, mỗi lần bằng 30 ml dung dịch acid acetic 5 % trong methanol. Gộp dịch lọc và dịch rửa, thu hồi dung môi và cô trong chân không ở 50 °C tới khô. Dùng methanol (TT) để hòa tan và chuyển toàn bộ cần vào bình định mức 25 ml, thêm methanol (TT) đến vạch. Đậy nút và lắc đều. Lọc.

Cách tiến hành:

Lần lượt cho vào 3 bình gạn dung tích 50 ml các dung dịch sau: